

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là *Chương trình hành động số 46-CTr/TU*), Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên xây dựng Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, xã, phường tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/02/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW gắn với thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/04/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 435-KH/TU ngày 10/7/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 46-CT/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Thị ủy bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, có tính đột phá, khả thi gắn với đặc điểm tình hình của ngành, lĩnh vực, địa phương; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của

các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc 05 quan điểm xác định tại Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực xây dựng và phát triển thị xã Quảng Yên trở thành cực tăng trưởng kinh tế mới của tỉnh Quảng Ninh theo đúng định hướng mà Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch chung thị xã Quảng Yên đã xác định.

2. Mục tiêu tổng quát

Áp dụng những cơ chế, chính sách mang tính đột phá của Trung ương và của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để Quảng Yên phát triển tăng tốc, bứt phá, có đóng góp quan trọng trong hệ sinh thái phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Ninh gắn với việc xây dựng Quảng Yên trở thành đô thị văn minh, hiện đại vào năm 2030.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2030

- Xây dựng Quảng Yên trở thành đô thị thông minh theo đúng định hướng phát triển của tỉnh. Thu hút đầu tư, hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh của Quảng Yên theo quy hoạch chung.

- Đạt tối thiểu 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%, trong đó 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông), 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở thị xã và các xã, phường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực chế biến, chế tạo trên địa bàn thị xã đảm bảo các điều kiện quy chuẩn của tỉnh về dây chuyền công nghệ, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thị xã đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, bảo hiểm điện tử, nộp thuế điện tử. Phấn đấu quy tụ được 05 doanh nghiệp số.

- Giải quyết triệt để, không còn vùng lõm sóng di động, nâng cấp mạng 4G, 5G và đường truyền mạng đảm bảo 100% các khu công nghiệp, khu dân cư, các cơ quan, đơn vị được bao phủ; 100% người dân sử dụng điện thoại 4G, 5G và điện thoại thông minh.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách thị xã chi cho ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được tổ chức, đầu tư bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; hoàn thành việc số hóa dữ liệu một số lĩnh vực quan trọng như đất đai, dân cư. 100% cán bộ, công chức của Quảng Yên giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm giải quyết công việc và ký số. Có cán bộ, công chức chuyên trách phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ trong cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

3.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Phấn đấu đến năm 2045 thuộc nhóm các địa phương có thu nhập cao, áp dụng đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới tư duy, tạo khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/04/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 435-KH/TU ngày 10/7/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyên đổi mới, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, 5 năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tổng hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có trọng tâm, trọng điểm; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật trong hệ thống giáo dục phổ thông, các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo điều kiện phát huy ứng dụng các phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ thị xã đến cơ sở trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám

sát, phản biện và vận động Nhân dân tích cực tham gia công cuộc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thực hiện triệt để các thể chế, cơ chế của Trung ương và của tỉnh, trở thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ thị xã đến cơ sở để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn thị xã tiếp cận các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Trung ương, của tỉnh, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo; tiếp cận ứng dụng, chuyển giao công nghệ kỹ thuật tiên tiến, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với thực tế địa phương, tối giản hoá các thủ tục hành chính của nhiệm vụ.

- Xây dựng chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trung và dài hạn trên địa bàn thị xã làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phương châm “lấy đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội”, nhất là trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, phát triển dịch vụ cảng biển, dịch vụ du lịch, công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.... Bố trí nguồn ngân sách thị xã chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng theo tỷ lệ và yêu cầu phát triển nhưng cần bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế tại khu kinh tế ven biển Quảng Yên, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn.

- Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; tiếp thu, làm chủ,

chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng, công nghệ lõi.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hội Doanh nghiệp, câu lạc bộ khởi nghiệp, sáng tạo; hỗ trợ và khuyến khích thành lập các doanh nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; tạo điều kiện phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, nhất là hạ tầng số, chuyển đổi số, đô thị thông minh. Phối hợp thực hiện hợp tác công tư để tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Khuyến khích phát triển các tổ chức khoa học, thu hút các doanh nghiệp khoa học trong nước, doanh nghiệp FDI tham gia đầu tư nâng cao tiềm lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thị xã, bảo đảm cập nhật kịp thời, thường xuyên, liên tục; tăng cường liên kết hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khai thác hiệu quả danh mục dữ liệu nền tảng dùng chung của tỉnh, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn thị xã.

- Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng thu hút phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch (năng lượng gió, điện mặt trời áp mái...) trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn, góp phần tích cực vào mục tiêu phát thải ròng về 0 năm 2050 của Việt Nam.

4. Quan tâm thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung phát triển nhân lực khoa học công nghệ, đặc biệt là nhân lực trong các lĩnh vực có lợi thế của thị xã. Tranh thủ chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; đồng thời bố trí ngân sách để thu hút nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, nhất là các cán bộ khoa học và công nghệ có

trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động áp dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các cơ quan, doanh nghiệp thị xã.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số, thu hút nhân lực nghiên cứu và phát triển. Khai thác hiệu quả dữ liệu dùng chung của tỉnh về khoa học công nghệ, thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp trên địa bàn thị xã và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn thị xã, thành lập các mô hình hội, câu lạc bộ khởi nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế chia sẻ thông qua việc sử dụng các nền tảng số.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong các trường học; tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông trên địa bàn thị xã để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị. Triển khai sâu rộng các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của trung ương, tỉnh, thị xã trong cộng đồng dân cư. Đồng thời, đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thị xã.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Triển khai, sử dụng hiệu quả nền tảng số dùng chung toàn tỉnh; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, triển khai hoàn thành các chỉ tiêu số hóa và dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

- Xây dựng lộ trình ứng dụng các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Áp dụng, sử dụng rộng rãi một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội và hoạt động điều hành, lãnh đạo của hệ thống chính quyền. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền biển đảo, biên giới trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu.

- Triển khai áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang trên địa bàn thị xã. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh Nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành của hệ thống chính trị thông qua khai thác, phân tích và ứng dụng dữ liệu số, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ Đề án 06 và cơ sở dữ liệu dùng chung, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

- Tiếp cận, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, cơ chế của Trung ương và của của tỉnh về ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực, đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích các tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã liên kết hoặc đặt hàng các tổ chức khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm sáng tạo trên địa bàn thị xã; khuyến khích, tạo điều kiện thành lập các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp dịch vụ, công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

- Thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với

nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ. Ưu tiên nguồn vốn dành cho hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực có tiềm năng của địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; thường xuyên tham gia hội chợ, triển lãm thành tựu khoa học công nghệ, các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối hiệu quả với Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị quốc gia, vùng và các địa phương.

- Duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp tiêu biểu, sản phẩm nông sản, thủy sản của thị xã đã xây dựng thương hiệu và có thế mạnh; xây dựng sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Phát huy vai trò của địa phương, doanh nghiệp trong việc chủ trì, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh, loại hình dịch vụ có thế mạnh của địa phương.

- Tập trung triển khai các giải pháp tiếp cận thị trường khoa học và công nghệ, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp, hỗ trợ triển khai các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ. Đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm của thị xã như nông nghiệp, công nghiệp, các dịch vụ tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics...

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh trong hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các tập đoàn công nghệ lớn, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước đầu tư vào khu kinh tế ven biển Quảng Yên, các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã trong các lĩnh vực: Công nghệ cao trong chế biến chế tạo; công nghệ sản xuất sản phẩm kinh tế số lõi; công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo; công nghệ sinh học...

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI hợp tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ với các đối tác trong nước và nước ngoài. Thu hút nguồn kinh phí từ nước ngoài thông qua việc triển khai các dự án nghiên cứu, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam trên địa bàn thị xã.

- Tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, đầu tư..., tận dụng cơ hội trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm và thu hút nguồn lực quốc tế trong các lĩnh vực hợp tác trên địa bàn thị xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã có trách nhiệm quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng hình thức phù hợp với từng xã, phường, cơ quan, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân thị xã bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; phân công trách nhiệm cho các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thị ủy theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo đồng thuận trong xã hội; tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này.

4. Ban Tuyên giáo Thị ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- Các đồng chí Thị ủy viên;
- Các Ban XD Đảng Thị ủy (T/h);
- MTTQ và các đoàn thể (T/h);
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc (T/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã (T/h);
- Lưu VP Thị ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Cao Ngọc Tuấn